TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 91 /2020/HSST
Ngày 29 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.
Các Hội Thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị H** và Ông **Trần Ngọc Thịnh**
Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Diệu Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với:

*** Bị cáo**: **Vương Thị Bích H**. Giới tính: Nữ. Sinh năm: 1966. ĐKHKTT: số 43 ngõ 113 B, phường C, quận K, H. Chỗ ở: số 11 hẻm 19 ngách 56 ngõ 823 H, phường C, quận K, H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Họ tên cha: Vương Đình C (đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T (sinh năm: 1935). Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là thứ hai. Đã ly hôn. Có 03 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1992.

Danh chỉ bản số 59, lập ngày 09/01/2020 tại Công an quận K, thành phố H.

Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự

Tạm giữ: 04/01/2020 - Tạm giam: 10/01/2020

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**: Anh Đậu Minh T. Sinh năm: 1996; HKTT: số 23 hẻm 182/86/6 B, phường C, quận K, H. (Anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 05 phút ngày 03/01/2020, tổ công tác Công an phường T đang làm nhiệm vụ trên địa bàn, khi đi đến lòng đường trước cửa số 689 H, phường C, quận K, H đã phát hiện Vương Thị Bích H điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 29C1 – 404.14 đang trao đổi vật tình nghi với Đậu Minh T (SN: 1996; HKTT: 23

hẻm 182/86/6 B, phường C, quận K, H) nên tiến hành kiểm tra. Khi này, H thả từ tay phải xuống đất (ngay cạnh xe máy của H) 02 túi nilon kích thước 4x6 cm chứa thảo mộc khô và 200.000 đồng - H khai là cần sa mang đi bán cho T. Kiểm tra xe của H phát hiện bên trong cốp xe có 01 túi nilon kích thước 17x26 cm, bên trong chứa 02 túi nilon kích thước 4x6 cm đựng thảo mộc khô - H khai là ma túy cần sa mang đi để bán.

Ngoài ra còn thu giữ của Đậu Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu vàng kèm sim; Thu giữ của Vương Thị Bích H: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu ghi BKS: 29C1 – 404.14.

Tại Bản giám định số 445/KLGĐ-PC09 ngày 13/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Thảo mộc khô bên trong 02 túi nilong (thu trong cốp xe máy) đều là Cần sa, tổng khối lượng: 5,407 gam; Thảo mộc khô bên trong 02 túi nilong đều là Cần sa, tổng khối lượng: 5,312 gam (BL 43).

Tại Cơ quan điều tra, khi mới bị bắt giữ Vương Thị Bích H khai: khoảng 23 giờ ngày 03/01/2020, H nhận được điện thoại của Đậu Minh T hỏi mua 200.000 đồng ma túy Cần sa, hẹn gặp tại đường H, gần cửa khẩu TQ. Có sẵn ma túy nên H một mình điều khiển xe máy đến trước cửa số 689 đường H gặp T ở quán nước gần đó. Khi T đưa 200.000 đồng, H cầm tiền nhưng chưa kịp giao 02 túi ma túy cần sa thì bị kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên. Về nguồn gốc ma túy, H khai mua ma túy cần sa của 01 người không quen biết trên mạng xã hội với giá 80.000 đồng một túi, bán với giá 100.000 đồng một túi, thu lời bất chính 20.000 đồng. Ngoài ra, H đã bán trót lọt 01 túi ma túy cần sa cho T vào ngày 01/01/2020 tại lòng đường trước cửa số nhà 44 GN, K, H. Đến ngày 17/4/2020, Vương Thị Bích H thay đổi lời khai và khai: Ngày 03/01/2020, là lần đầu tiên H bán trái phép 02 túi ma túy cần sa cho Đậu Minh T, ngoài ra không có lần nào khác. Nguồn gốc số ma túy thu giữ là H mua của một người đàn ông không quen biết trên mạng xã hội tại đầu ngõ 823 đường H 04 túi ma túy cần sa với giá 300.000 đồng. Sau khi mua, H định bán cho T số ma túy trên với giá 400.000 đồng, thu lời bất chính 100.000 đồng. Nhưng khi T liên lạc lại chỉ nói mua 02 túi ma túy cần sa nên H đã cất giấu 02 túi ma túy còn lại vào cốp xe máy và bị kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên. Chiếc xe máy Honda Wave màu ghi BKS 29C1 – 404.14 là tài sản của H mua tại thị trường tự do, khi mua bán có giao giấy đăng ký xe nhưng H đã làm mất. Chiếc điện thoại Iphone 6 là tài sản của H dùng để liên lạc với gia đình bạn bè và sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy. Số tiền 200.000 đồng là tiền T đưa để mua ma túy.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ điện tín đối với số điện thoại 0337546707 của Đậu Minh T có nhiều cuộc gọi vào số điện thoại 0389031982 của H. Kết quả xác định chủ thuê bao chưa đăng ký thông tin, lịch sử các cuộc gọi đi và đến không có cuộc gọi nào vào ngày 01/01/2020 như H và T đã khai. Xác minh Đậu Minh T đã bỏ đi khỏi địa phương, đến nay chưa xác định được T làm gì, ở đâu.

Như vậy, không có căn cứ xác định ngày 01/01/2020, Vương Thị Bích H đã có hành vi bán ma túy cho Đậu Minh T.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu ghi BKS: 29C1 – 404.14, số khung: 056439, số máy: 7056499, quá trình điều tra xác định chủ đăng ký BKS: 29C1 – 404.14 là ông Đỗ Văn N (sinh năm: 1957, nơi cư trú: nhà A10 – tập thể L, phường C, quận K, H), ông N hiện vẫn đang sử dụng biển số xe 29C1 – 404.14 đến nay. Tra cứu số khung 056439, số máy: 7056499 không có trong cơ sở dữ liệu xe tang vật, số khung số máy là nguyên thủy. Chủ đứng tên đăng ký là anh Đào Quang H (sinh năm: 1987, chỗ ở: xã LC, huyện O, H), hiện anh H không sinh sống tại địa phương, bỏ đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu, nhưng hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên chuyển chiếc xe máy trên để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vương Thị Bích H do H không biết nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đã truy tố Vương Thị Bích H tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vương Thị Bích H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Đề nghị tịch thu sung công quỹ tài sản đã thu giữ của bị cáo là Iphone 6 màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu vàng thu giữ của Đậu Minh T và 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng là số tiền do hành vi phạm tội mà có của bị cáo; tịch thu tiêu hủy số ma túy và 02 sim điện thoại 0389031982 và 0337546707. Đề nghị HĐXX tuyên thông báo công khai để tìm chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu ghi, BKS: 29C1-404.14, số khung: 056439, số máy: 7056499, sau một năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu xe máy thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là phạm tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quậnS K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 23 giờ 05 phút ngày 03/01/2020 tại trước cửa số nhà 689 H phường C, quận K, H, Vương Thị Bích H đã bị bắt quả tang cùng tang vật khi có hành vi bán trái phép 10,719 gam ma túy Cần sa.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi " Mua bán trái phép chất ma túy" bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì hám lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội T khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở T những công dân có ích cho xã hội.

[5.1] Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt phụ bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về Biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu xung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng đã thu giữ của bị cáo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu vàng thu giữ của Đậu Minh T; 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng là số tiền do hành vi phạm tội mà có của bị cáo

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ và 02 sim điện thoại có số 0389031982 và 0337546707;

+ Thông báo công khai để tìm chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu ghi, BKS: 29C1-404.14, số khung: 056439, số máy: 7056499, sau một năm kể

từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu xe máy thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu ghi, BKS: 29C1-404.14, số khung: 056439, số máy: 7056499.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, anh T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: VƯƠNG THỊ BÍCH H phạm Tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

2. Áp dụng:

- khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự;

- Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điều 228, 235 Bộ Luật Dân sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

3. Xử phạt: VƯƠNG THỊ BÍCH H 28 (HAI MƯƠI TÁM) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2020.

4. Biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu xung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng đã thu giữ của bị cáo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu vàng thu giữ của Đậu Minh T; 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng là số tiền do hành vi phạm tội mà có của bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín, trên các mép dán có chữ ký niêm phong của Vương Thị Bích H, người chứng kiến Đậu Minh T, giám định viên dấu giáp lai của Công an phường T, quận K. Bên trong phong bì có 01 túi nilong kích thước khoảng 17x26cm bên trong chứa 02 túi nilong kích thước khoảng 4x6cm chứa 5,407 gam ma túy Cần sa (PC09 thu mẫu giám định 0,392 gam, còn lại 5,015 gam Cần sa) và 02 túi nilong kích thước khoảng 4x6cm chứa 5,312 gam ma túy Cần sa (PC09 thu mẫu giám định 0,384 gam, còn lại 4,928 gam Cần sa);

+ Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại có số 0389031982 và 0337546707;

+ Thông báo công khai để tìm chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu ghi, BKS: 29C1-404.14, số khung: 056439, số máy: 7056499, sau một năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu xe máy thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu ghi, BKS: 29C1-404.14, số khung: 056439, số máy: 7056499.

Số vật chứng trên hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K s- theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 08/5/2020 và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi Cục thi hành án dân sự quận K ngày 25/5/2020.

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ

thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Đậu Minh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố H;
- Cơ quan Điều tra quận K;
- Chi cục Thi hành án DSQK;
- Sở Tư pháp Tp H;
- Ủy ban nhân dân phường Cf;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THU HÀ